

BẢN TIN HÀNG NGÀY

14 Tháng 11 2025

Thị trường linh xình, giao dịch trầm lắng

- Vn-Index có chút biến động nhẹ trong ngày, nhưng khi đóng cửa lại tăng 4 điểm
- Số lượng mã tăng điểm và giảm điểm khá cân bằng
- Dòng tiền tập trung mạnh vào nhóm bất động sản, trong đó NVL thậm chí tăng trần
- Đáng chú ý, HAG cũng tăng trần
- 1 vài mã vốn hóa lớn khác cũng tăng điểm đẩy chỉ số như VNM LPB TCX HPG
- Ngược lại, 1 số nhóm ngành giảm nhẹ là ngân hàng, nhựa, phân bón, cảng biển
- Nhìn chung, hôm nay là phiên giao dịch linh xình với thanh khoản thấp. Ngoài nhóm bất động sản nổi bật, còn lại chỉ giao dịch tích lũy quanh tham chiếu
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 4.3% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

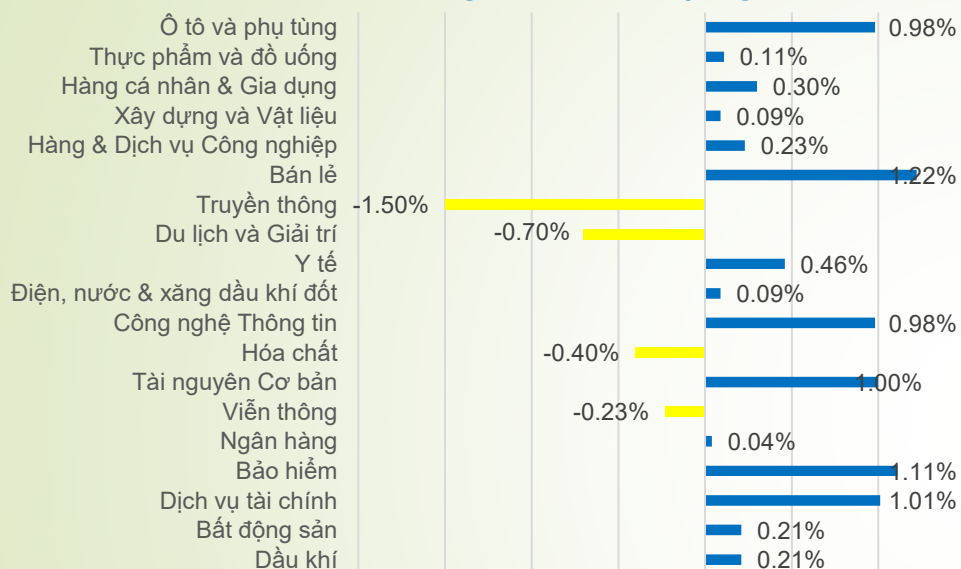


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,635.5	267.6	120.0
(+/-)	4.02	1.32	-0.05
(%)	0.25%	0.50%	-0.04%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	649	64	33
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,121	1,300	507
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(817)	31	(33)
Số mã tăng	153	73	122
Số mã giảm	138	75	113
Số mã giá không đổi	76	63	139

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.51	1.36
2	Nguyên vật liệu	15.85	1.59
3	Công nghiệp	12.65	2.01
4	Hàng Tiêu dùng	17.52	2.57
5	Dược phẩm và Y tế	17.87	1.70
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.05	4.00
7	Viễn thông	23.36	5.95
8	Tiện ích Cộng đồng	13.58	1.71
9	Tài chính	22.42	2.30
10	Ngân hàng	9.89	1.60
11	Công nghệ Thông tin	18.40	3.73

- Hôm nay về cơ bản là 1 phiên giao dịch tích lũy với thanh khoản thấp, đa phần cổ phiếu biến động quanh tham chiếu với mức biến động cũng rất thấp
- Phiên hôm nay về cơ bản không làm thay đổi các nhận định trước đó
- Ngắn hạn, Vn-Index đang ở dưới 2 kháng cự: 1 là MA20 tại 1,645 điểm, và 2 là đỉnh ngắn hạn quanh 1,660 điểm, nên hiện cũng khó để đưa ra quyết định mua vào cổ phiếu
- Nhà đầu tư vẫn nên mua vào khi điều chỉnh. Nếu đã mua rồi thì cũng có thể tạm bán ra chốt lãi ngắn hạn, chưa nên mua vào khi kháng cự đã đến gần.
- Trong nhịp điều chỉnh, nhà đầu tư có thể mua vào 1 số nhóm ngành đã giảm sâu như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	2.05%	NVL	6.79%	VIX	3.20%	HAG	6.97%	CII	2.65%	HPG	1.32%	NT2	2.32%	PHR	1.06%
VCB	0.33%	HDG	4.64%	DSE	0.59%	VNM	1.62%	VCG	0.84%	NKG	0.59%	POW	1.36%	VFG	0.37%
VPB	0.18%	CRE	2.64%	AGR	0.32%	MCM	0.93%	PC1	0.68%	HSG	0.00%	PPC	0.95%	GVR	-0.35%
BID	0.13%	DIG	2.25%	FTS	0.30%	FMC	0.41%	HHV	0.37%	ACG	0.00%	REE	0.91%	DPM	-0.42%
TPB	0.00%	NLG	1.92%	VDS	0.27%	DBC	0.38%	VGC	-0.11%	PTB	-0.58%	TDM	0.89%	DGC	-0.60%
OCB	0.00%	HDC	1.82%	VND	0.26%	KDC	0.38%	CTR	-0.32%	DHC	-0.59%	BWE	0.75%	AAA	-0.75%
TCB	0.00%	SIP	1.72%	CTS	0.00%	PAN	0.17%	CTD	-0.45%			VSH	0.22%	CSV	-0.78%
MBB	0.00%	DXG	1.32%	SSI	0.00%	VCF	0.03%	HTI	-1.01%			SHP	0.00%	DCM	-0.86%
SHB	0.00%	TCH	1.19%	DSC	0.00%	BHN	0.00%	BMP	-1.10%			PGV	0.00%	DPR	-1.04%
EIB	0.00%	PDR	0.91%	BCG	0.00%	SBT	0.00%					PGD	0.00%		
VIB	-0.27%	VPI	0.74%	BSI	-0.24%	ASM	-0.14%					GAS	-0.16%		
HDB	-0.33%	VHM	0.64%	TVS	-0.30%	VHC	-0.34%					TMP	-0.16%		
NAB	-0.35%	KDH	0.58%	HCM	-0.44%	BAF	-0.46%					HNA	-0.23%		
MSB	-0.41%	VRE	0.47%	ORS	-0.70%	SAB	-0.63%					CHP	-0.78%		
ACB	-0.60%	IJC	0.40%	EVF	-0.81%	ANV	-1.22%					GEG	-1.31%		
CTG	-0.61%	QCG	0.38%	VCI	-1.11%	MSN	-1.27%								
SSB	-0.87%	KBC	0.15%												
STB	-1.33%	DXS	0.10%												
		SZC	0.00%												
		KOS	0.00%												
		VIC	-0.09%												
		SJS	-0.33%												
		BCM	-0.59%												

Giao dịch khối ngoại

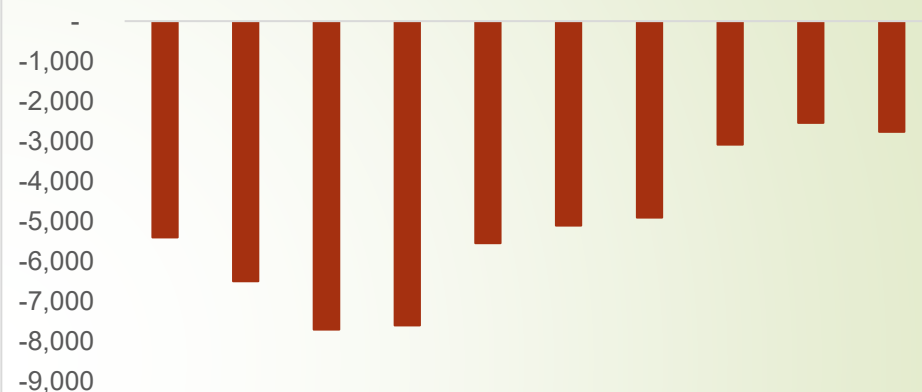
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VNM	HOSE	360.60	51.86	308.75
2	HPG	HOSE	260.10	66.06	194.05
3	PVS	HNX	101.57	5.69	95.87
4	FPT	HOSE	170.40	105.83	64.57
5	HAG	HOSE	63.26	5.39	57.87
6	PVD	HOSE	102.81	49.84	52.97
7	E1VFN30	HOSE	33.99	1.49	32.50
8	TCX	HOSE	62.02	29.97	32.06
9	TCB	HOSE	22.27	6.36	15.91
10	NLG	HNX	18.16	2.52	15.64
11	SCR	HOSE	13.70	0.25	13.45
12	VSC	HOSE	21.16	7.92	13.24
13	TPB	HOSE	12.52	0.32	12.20
14	MSH	UPCOM	11.77	0.39	11.38
15	VCB	HOSE	19.90	9.89	10.00

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	STB	HOSE	38.53	249.14	- 210.61
2	VCI	HOSE	2.13	179.62	- 177.49
3	VIC	HOSE	64.84	210.22	- 145.38
4	HDB	HOSE	4.81	111.54	- 106.73
5	SSI	HOSE	4.49	84.15	- 79.66
6	MSN	HOSE	36.02	114.59	- 78.57
7	CTG	HOSE	17.56	86.01	- 68.46
8	DGC	HOSE	67.16	127.32	- 60.15
9	GEX	HOSE	32.57	87.84	- 55.27
10	EIB	HNX	18.01	65.49	- 47.48
11	VRE	HOSE	18.38	64.67	- 46.29
12	VPB	HOSE	20.26	65.66	- 45.40
13	SHB	HOSE	0.91	42.92	- 42.01
14	MCH	UPCOM	16.16	57.34	- 41.18
15	MWG	HOSE	13.51	51.69	- 38.18

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	63.01	0.48%	-0.58%	-15.58%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	58.99	0.85%	-0.74%	-17.75%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,187.70	-0.40%	5.22%	58.56%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,122	-0.01%	0.08%	3.23%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,378	-0.01%	0.08%	3.24%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,800	0.00%	-0.18%	7.54%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.01%	-0.09%	0.09%	1.97%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.98%	0.00%	0.04%	0.86%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.09%	0.00%	0.01%	0.92%

Fed là lý do khiến thị trường đồ lừa

Các quan chức Fed đang mò mẫm dò đường sau khi chính phủ đóng cửa khiến họ thiếu hụt các dữ liệu quan trọng. Bầu không khí bất ổn cũng đang thách thức thần kinh của các nhà đầu tư.

Việt Nam nằm trong nhóm thị trường mới nổi có khả năng chống chịu tốt với thuế quan Mỹ

Một nghiên cứu mới đây của công ty tư vấn rủi ro Verisk Maplecroft chỉ ra rằng hầu hết các nền kinh tế mới nổi lớn, bao gồm Trung Quốc, Brazil và Ấn Độ, hoàn toàn có thể vượt qua các đợt áp thuế quan từ Mỹ mà không gặp quá nhiều khó khăn.

Lãi suất huy động vào chu kỳ tăng mới?

Các chuyên gia dự báo lãi suất huy động có thể tăng trở lại tại một số ngân hàng cổ phần vào cuối năm nhằm đáp ứng nhu cầu vốn và kiểm soát rủi ro hệ thống, song vẫn được duy trì ở mặt bằng thấp theo định hướng hỗ trợ tăng trưởng.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Dự án Aqua City của Novaland đủ điều kiện chuyển nhượng hơn 2.400 căn

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai xác nhận, các căn nhà ở dự án Aqua City đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý, đất đai, hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch chi tiết 1/500 đã được điều chỉnh. Tính đến hết tháng 10/2025, gần 2.400 bất động sản tại Aqua City của Novaland được phép ký hợp đồng mua bán.



VietinBank: Mục tiêu lợi nhuận trước thuế riêng lẻ 2025 đạt 32,500 tỷ, sẵn sàng gia nhập sàn vàng

Tại hội nghị nhà đầu tư được tổ chức chiều 13/11/2025, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank, HOSE: CTG) dự báo NIM ổn định và có thể cải thiện vào cuối năm 2026, đồng thời xác định các mảng kinh doanh mới như Sàn vàng quốc gia và tài sản số là chủ điểm chiến lược.



Án Độ áp thuế CBPG trong 5 năm nhiều sản phẩm thép Việt, Hòa Phát (HPG) thoát hiểm

Ngoại trừ HPG, tất cả nhà sản xuất và xuất khẩu khác của Việt Nam sẽ phải chịu mức thuế chống bán phá giá 121,55 USD/tấn đối với các sản phẩm thuộc diện áp thuế. Thuế chống bán phá giá sẽ có hiệu lực trong 5 năm kể từ ngày công bố, trừ khi được điều chỉnh hoặc bãi bỏ trước thời hạn.

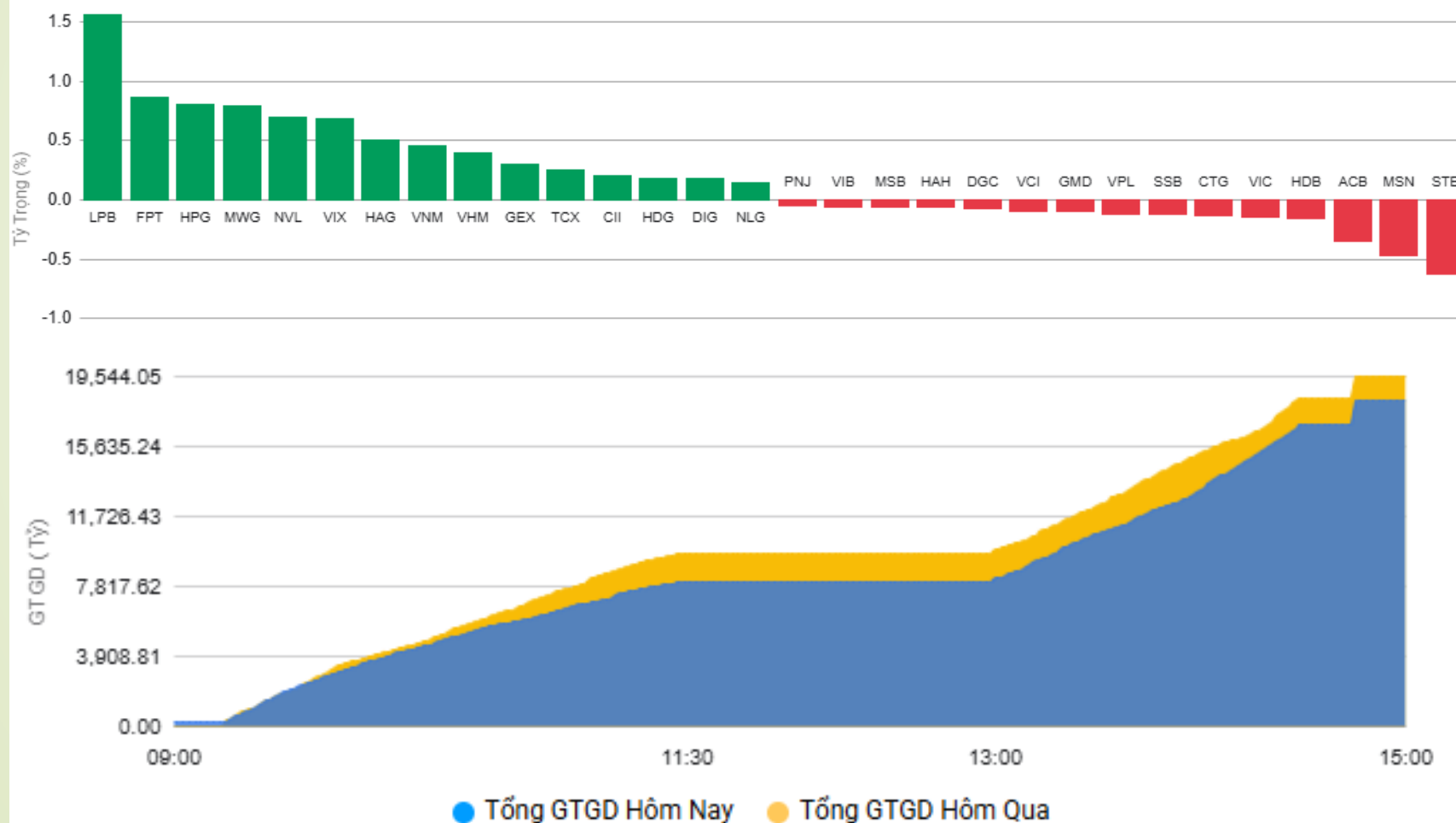
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
VMC	11/18/2025	11/17/2025	11/17/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
CTG	10/15/2025	10/14/2025	11/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
TCT	10/21/2025	10/20/2025	11/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TNG	11/13/2025	11/12/2025	11/21/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CAP	11/03/2025	10/31/2025	11/22/2025	Đại hội cổ đông thường niên		
ACG	11/12/2025	11/11/2025	11/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
TTT	10/29/2025	10/28/2025	11/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
BVS	11/14/2025	11/13/2025	11/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
SMB	11/14/2025	11/13/2025	11/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
PVP	11/06/2025	11/05/2025	11/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DHC	10/30/2025	10/29/2025	11/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
L40	11/20/2025	11/19/2025	12/02/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VGC	11/12/2025	11/11/2025	12/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22.00%	2,200
SBT	11/10/2025	11/07/2025	12/06/2025	Đại hội cổ đông thường niên		
BMP	11/18/2025	11/17/2025	12/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	65.00%	6,500
SGN	11/10/2025	11/07/2025	12/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
NCT	11/18/2025	11/17/2025	12/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	80.00%	8,000
BTP	11/25/2025	11/24/2025	12/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.30%	330
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17.00%	1,700
SPM	12/03/2025	12/02/2025	12/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
MCM	11/17/2025	11/14/2025	12/18/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
BVH	11/17/2025	11/14/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.55%	1,055
PPC	11/19/2025	11/18/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TRC	07/31/2025	07/30/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TBC	12/05/2025	12/04/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/26/2025	Đại hội cổ đông thường niên		
VSH	11/19/2025	11/18/2025	12/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/11/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	27,800	-1.8%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,700	21,619	16,950	27.5%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	35,100	-8.3%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	23,500	21.3%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	24,950	26.3%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	29,850	18.3%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	48,550	4.3%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	60,000	18.0%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	38,350	16.4%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	30,710	26,900	14.2%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	17,700	17,050	3.8%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	17,050	-2.6%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	45,000	37,200	21.0%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,650	11.2%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	19,250	8.1%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	9,900	21.2%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	33,600	7.1%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	32,100	-6.5%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	65,000	1.4%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	93,900	-7.1%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	48,050	5.1%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	62,500	-3.7%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	26,964	28,000	-3.7%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	22,250	7.0%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	22,200	-15.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,500	7.6%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	67,500	23.0%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	24,100	24.5%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94400	94,400	88,000	7.3%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.